

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư khu vực 6,
phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 402/TTr-STC ngày 05/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng.
- Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch:
 - Vị trí và phạm vi ranh giới: Khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, có giới cận như sau:
 - Phía Bắc giáp: Đất ruộng lúa và khu dân cư hiện trạng;
 - Phía Nam giáp: Đường Trần Nhân Tông;
 - Phía Đông giáp: Dự án khu đô thị Nam đường Hùng Vương;
 - Phía Tây giáp: Sông Hà Thanh.
 - Tổng diện tích lập quy hoạch: 5,7248 ha.
- Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch và thiết kế quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế & Đầu tư xây dựng Lam Sơn.
- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán được duyệt	Giá trị thẩm tra quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Số còn được thanh toán tiếp
1	2	3	4	5
Tổng số	421.512.000	413.993.000	411.590.000	2.403.000
Nguồn chi sự nghiệp kinh tế năm 2020				
1. Số đã thanh toán			411.590.000	
2. Số còn thanh toán tiếp				2.403.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư theo CĐT đề nghị quyết toán	Chi phí đầu tư thẩm tra quyết toán
1	2	3	4
Tổng số	421.512.000	411.590.000	413.993.000
1. Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	33.173.000	33.173.000	33.173.000
2. Chi phí lập đồ án quy hoạch	238.660.000	238.660.000	238.660.000
3. Chi phí khác	149.679.000	139.757.000	142.160.000
- <i>Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch</i>	6.031.000	6.031.000	6.031.000
- <i>Thẩm định đồ án quy hoạch</i>	26.361.000	26.361.000	26.361.000
- <i>Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch</i>	22.759.000	22.759.000	22.759.000
- <i>Công bố quy hoạch</i>	7.159.000	7.159.000	7.159.000
- <i>Lấy ý kiến cộng đồng</i>	4.773.000	1.985.000	1.985.000
- <i>Chi phí đưa mốc giới ra thực địa</i>	23.400.000	23.399.000	23.399.000
- <i>Chi phí khảo sát địa hình</i>	59.196.000	52.063.000	52.063.000
- <i>Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành</i>			2.403.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	413.993.000	
1. Đã bố trí:	411.590.000	
Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (chi sự nghiệp kinh tế)		
- Năm 2020	411.590.000	
2. Số còn bố trí tiếp	2.403.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 2.403.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Phê duyệt quy hoạch: Đồ án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2019.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng